

Số: 15/KL-STNMT

Sơn La, ngày 07 tháng 01 năm 2020

KẾT LUẬN

Thanh tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường, tài nguyên nước đối với Công ty Cổ phần Phúc Sinh Sơn La

Thực hiện Quyết định số 296/QĐ-STNMT ngày 25/10/2019 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về thanh tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường, tài nguyên nước đối với 04 đơn vị trên địa bàn tỉnh Sơn La; Từ ngày 11/11 đến ngày 12/11/2019, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra đối với Công ty Cổ phần Phúc Sinh Sơn La và các đơn vị, tổ chức có liên quan theo các nội dung của Quyết định thanh tra.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 15/BC-ĐTTr ngày 20/12/2019 của Trưởng Đoàn thanh tra, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường kết luận như sau:

Phần I

KHÁI QUÁT CHUNG

Công ty Cổ phần Phúc Sinh Sơn La (sau đây gọi tắt là Công ty) có trụ sở tại Bản Mạt, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Việt Thắng - Chức vụ: Tổng Giám đốc; Số điện thoại: 02123.850.988; Fax: 02123.850.993.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần: 5500552512 do phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sơn La cấp lần đầu ngày 16/6/2017, đăng ký thay đổi lần 01 ngày 03/10/2018;

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số: 2356374232 chứng nhận lần đầu ngày 04/7/2017, đăng ký thay đổi lần 03 ngày 03/09/2019;

Loại hình hoạt động: Chế biến sâu tinh chế cà phê từ sản phẩm cà phê Sơn La.

Quy mô: Tổng diện tích xây dựng nhà máy: 450.000m²

Công suất: khối lượng đầu vào là 20.000 tấn cà phê quả tươi/năm, bình quân 150 tấn/ngày/niên vụ (theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường). Thời gian sản xuất: 150 ngày/năm. Trung bình 14 giờ/ngày.

Địa điểm thực hiện dự án: tại Bản Mạt, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Nhà máy hoàn thành và đi vào hoạt động từ ngày 08/11/2018.

Phần II

KẾT QUẢ THANH TRA

1. Kết quả thanh tra hồ sơ, tài liệu có liên quan

1.1. Về lĩnh vực bảo vệ môi trường

- Quyết định số 410/QĐ-UBND ngày 26/02/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án nhà máy chế biến sâu tinh chế cà phê từ sản phẩm cà phê Sơn La (*giai đoạn I*).

- Quyết định số 1066/QĐ-UBND ngày 10/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La về việc điều chỉnh nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Nhà máy chế biến sâu tinh chế cà phê từ sản phẩm cà phê Sơn La (*giai đoạn I*) đã được phê duyệt tại Quyết định số 410/QĐ-UBND ngày 26/02/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La.

- Giấy xác nhận số 2085/GXN-UBND ngày 23/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường của Dự án nhà máy chế biến sâu tinh chế cà phê từ sản phẩm cà phê (*giai đoạn I*).

- Công văn số 34/201/CV-PSSL gửi UBND tỉnh Sơn La về kế hoạch vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải phục vụ giai đoạn vận hành;

- Hợp đồng số 471/2018/HĐKT/AS-PSSL ngày 01/10/2018 giữa Công ty cổ phần Phúc Sinh Sơn La với Công ty Cổ phần Công nghệ môi trường An Sinh xử lý chất thải nguy hại;

- Phương án bảo vệ môi trường theo quy định.

- Kế hoạch quản lý môi trường của Dự án Nhà máy chế biến sâu tinh chế cà phê từ sản phẩm cà phê Sơn La (*giai đoạn I*)

- Công văn số 01/2018/CV-PSSL ngày 01/3/2018 về việc công khai kế hoạch quản lý môi trường của dự án Nhà máy chế biến sâu tinh chế cà phê từ sản phẩm cà phê Sơn La (*giai đoạn I*).

1.2. Lĩnh vực Tài nguyên nước

- Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 916/GP-UBND ngày 23/04/2019 của UBND tỉnh Sơn La cấp cho Công ty Cổ phần Phúc Sinh Sơn La;

- Quyết định số 1081/QĐ-UBND ngày 14/5/2019 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của Công ty cổ phần Phúc Sinh Sơn La.

- Quyết định số 1352/QĐ-UBND ngày 13/6/2019 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty cổ phần Phúc Sinh Sơn La.

2. Kết quả thanh tra tại thực địa

2.1. Về lĩnh vực bảo vệ môi trường

a. Nước thải:

- Nước thải sinh hoạt: Với số lượng cán bộ, công nhân làm việc trực tiếp tại nhà máy là 60 người, do đó khối lượng phát sinh khoảng 9m³/ngàyđêm, được gom, xử lý bằng hệ thống bể tự hoại.

- Nước thải sản xuất: Theo Quyết định số 1066/QĐ-UBND ngày 10/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc điều chỉnh nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Nhà máy chế biến sâu tinh chế cà phê từ sản phẩm cà phê Sơn La (*giai đoạn I*) đã được phê duyệt tại Quyết định số 410/QĐ-UBND ngày 26/02/2018 thì: Nước thải sản xuất được thu gom và xử lý như sau: Nước thải được thu gom vào bể tách dầu mỡ 33m³; Bể kỵ khí HDPE 4.900m³;

Bể trung chuyển 12 m³; Bể lắng sơ bộ 30 m³; Bể điều hòa 18 m³; Bể keo tụ 7,8 m³; Bể tạo bông 1: 9m³; Bể lắng 1: 45m³; Bể trung gian 1: 18m³; Bể kỵ khí UASB 350,35m³; Bể thiếu khí 84m³; Bể hiếu khí 194m³; Bể lắng 2: 80m³; Bể trung gian 2: 14,3m³; Bể Fenton (*oxy hóa bậc cao*) 11m³; Bể trung hòa 11m³; Bể tạo bông 2: 12,1m³; Bể lắng 3: 61,25m³; Bể khử trùng 14,3m³; Bể chứa bùn 85,8 m³. Hồ dự phòng khắc phục sự cố 01 bể HDPE độc lập kín, chống thấm 1.000 m³ và 50% thể tích tại bể HDPE tại quy trình xử lý.

Kết quả thanh tra xác định: Công ty đã đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải sản xuất theo đúng yêu cầu tại Quyết định số 1066/QĐ-UBND ngày 10/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Tại thời điểm thanh tra: theo đồng hồ đo lưu lượng khai thác có chỉ số ngày 20/10/2019 là 7.998m³, tại ngày 11/11/2019 là 9.468m³, như vậy lượng nước cấp cho sản xuất khoảng 70m³/ngày đêm. Tổng lượng nước thải của niên vụ sản xuất 2019-2020 đến thời điểm thanh tra khoảng 1.470m³. Toàn bộ lượng nước thải được thu gom vào bể bể tách dầu mỡ 33m³; Bể kỵ khí HDPE 4.900m³, hiện tại công ty đang tiến hành bơm sang hệ thống xử lý nước thải 200m³/ngày để xử lý. Tại thời điểm thanh tra, chưa phát sinh nước thải sau xử lý. Toàn bộ lượng nước thải sản xuất niên vụ 2019-2020 được lưu giữ tại hồ kỵ khí có thể tích 4.900m³ có lót bạt HDPE. Tuy nhiên, theo đồng hồ đo lưu lượng nước thải sau xử lý có chỉ số 4.332m³. Theo báo cáo của Công ty lượng nước thải sau xử lý nêu trên là của niên vụ sản xuất 2018-2019 công ty đã bơm sang hồ chứa tự nhiên. Như vậy, công ty đã xả nước thải vào nguồn nước mà không có Giấy phép.

- Nước mưa chảy tràn: Công ty đã đầu tư xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước mưa chảy tràn dọc theo tuyến đường nội bộ và xung quanh khu vực dự án. Nước mưa chảy tràn được thu gom vào các rãnh bê tông, có hố ga lắng đọng bùn đất trước khi thải ra môi trường.

b. Chất thải rắn

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh khoảng 40kg/ngày được thu gom vào 06 thùng chứa rác tại khu vực nhà máy.

- Chất thải rắn sản xuất: Theo báo cáo đánh giá tác động môi trường bao gồm vỏ cà phê, bã nhót, bùn lắng từ quá trình xử lý nước thải khoảng 8.000 tấn/năm (*tương đương 24.000m³*) được thu gom, vận chuyển tới khu vực ủ làm phân bón cho cây cà phê sau này. Thời gian ủ là 45 ngày. Diện tích khu ủ gồm 02 khu, mỗi khu có diện tích 4.500m², có mái che và tường xây gạch cao 2,5m, bố trí về phía Bắc của nhà máy. Kết quả thanh tra xác định: công ty chưa xây dựng khu ủ phân theo nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

- Chất thải nguy hại: Theo báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt thì chất thải nguy hại gồm giẻ lau nhiễm dầu, pin, bóng đèn huỳnh quang, ắc quy hỏng phát sinh khoảng 15kg/tháng được phân loại bằng các ngăn riêng biệt và lưu giữ trong kho chứa chất thải nguy hại và thuê xử lý.

Kết quả thanh tra xác định: khối lượng phát sinh chất thải nguy hại khoảng 25kg, được thu gom và lưu giữ trong kho chứa chất thải nguy hại (*có biển báo chất thải nguy hại, khu vực lưu giữ có mái che, nền bê tông, tường xây, có khóa cửa*). Tuy nhiên, chưa được phân loại bằng các ngăn riêng biệt.

Công ty đã ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại (*Hợp đồng số 471/2018/HĐKT/SA-PSSL ngày 15/12/2018 với Công ty cổ phần công nghệ môi trường An Sinh*).

c. Bụi, khí thải và mùi: Theo báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt thì công ty phải các nội dung sau:

- Lắp đặt hệ thống thông gió trong nhà xưởng hợp lý, bố trí quạt gió tại những vị trí công nhân làm việc 06 cái.

- Công nhân được trang bị bảo hộ lao động

Kết quả thanh tra xác định:

- Công ty đã xây dựng ống khói cao khoảng 17m có hệ thống dập tro tại khu vực sấy cà phê.

- Đã lắp đặt hệ thống quạt thông gió theo đúng quy định.

- Công nhân đã được trang bị bảo hộ lao động

d. Việc lập hồ sơ đăng ký có phát sinh chất thải nguy hại:

Theo nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt lượng chất thải nguy hại phát sinh khoảng 15 kg/tháng (*dưới 600 kg/năm*) vì vậy Công ty không thuộc đối tượng lập hồ sơ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại mà phải đăng ký bằng báo cáo quản lý CTNH định kỳ theo quy định tại Điều b, Khoản 3, Điều 12, Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành về quản lý chất thải nguy hại. Tuy nhiên, Công ty chưa lập báo cáo quản lý chất thải nguy hại định kỳ theo quy định.

d. Việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước: Công ty chưa kê khai nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp từ năm 2018 đến thời điểm thanh tra.

e. Việc quan trắc, giám sát môi trường

Theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, Công ty phải tiến hành quan trắc chất lượng môi trường trong suốt thời gian vận hành sản xuất của nhà máy (giai đoạn từ tháng 10 đến tháng 12 và tháng 01 năm sau) cụ thể: giám sát môi trường không khí 02 tháng/lần; giám sát nước mặt 02 tháng/lần; giám sát nước thải 01 tháng/lần; giám sát khí thải 01 tháng/01 lần; giám sát môi trường nước thải công nghiệp 01 tháng/01 lần; giám sát khác gồm: Giám sát công tác thu gom và xử lý chất thải rắn, giám sát việc thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường. Kết quả thanh tra xác định: Công ty thực hiện chưa đầy đủ việc lập báo cáo quan trắc môi trường theo báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt (*Công ty đã lập báo cáo quan trắc môi trường đợt 01 (tháng 7/2018) và đợt 02 (tháng 12/2018)*). Thiếu báo cáo quan trắc môi trường khí thải và nước thải tháng 10/2019. (*Công ty đã ký hợp đồng số 82/2019/HĐQT ngày 01/10/2019 với Trung tâm quan trắc tài nguyên và môi trường*).

2.2. Về lĩnh vực tài nguyên nước

- Công ty đang khai thác tại các giếng khoan được cấp phép (*theo Giấy phép số 916/GP-UBND ngày 23/4/2019 của UBND tỉnh Sơn La*) cụ thể: Giếng PS1: X = 2350999; Y = 495789 và Giếng PS2: X = 2350988; Y = 495786.

- Hiện tại Công ty sử dụng nước cấp cho sinh hoạt và sản xuất tại 02 giếng khoan: Do lắp hệ thống đồng hồ chưa đúng vị trí nên chưa xác định được chính xác lượng nước khai thác từ 02 giếng.

- Việc quan trắc mực nước, lưu lượng nước, chất lượng nước trong quá trình khai thác: Từ thời điểm được cấp Giấy phép khai thác nước (tháng 4/2019) đến nay Công ty chưa thực hiện quan trắc chất lượng nước khai thác theo quy định tại Giấy phép.

- Về thực hiện nghĩa vụ tài chính với nhà nước: Đã nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước năm 2019 với số tiền là 3.864.000 đồng (có hóa đơn kèm theo) và thuế tài nguyên nước theo quy định (có hóa đơn kèm theo).

- Đã lập sổ nhật ký theo dõi lượng pha hóa chất và phân công ca trực của hệ thống xử lý nước thải.

- Công ty chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước.

2.3. Việc thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra

Ngày 31/01/2019, Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành Báo cáo số 122/BC-STNMT về kết quả kiểm tra, xác minh nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước tại Trạm cấp nước Nà Sản (theo Quyết định số 09/QĐ-STNMT ngày 09/01/2019 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thành lập đoàn kiểm tra, xác minh nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước tại Trạm cấp nước Nà Sản; trong đó có Công ty Cổ phần Phúc Sinh). Tại báo cáo đã yêu cầu Công ty phải khắc phục nội dung sau:

Yêu cầu Công ty tuân thủ theo các nội dung của Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được UBND tỉnh Sơn La phê duyệt.

*** Các nội dung đã khắc phục:**

Ngày 23/01/2019, Công ty có Báo cáo số 05/2019/CV- PSSL về việc báo cáo kết quả khắc phục các nội dung được xác định tại Biên bản làm việc ngày 10/01/2019 giữa Đoàn kiểm tra theo Quyết định số 09/QĐ-STNMT cụ thể:

- Hợp đồng số 04/2019/HĐTMDV giữa Công ty cổ phần Phúc Sinh Sơn La với Trung tâm Quan trắc môi trường tỉnh Sơn La về tiến hành lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành chính thức của dự án.

- Công ty đã tách riêng nước mưa chảy tràn với nước sau xử lý.

- Xây dựng và vận hành hệ thống xử lý nước thải đảm bảo xử lý tốt hơn so với việc qua hồ sinh học.

Phần III KẾT LUẬN

1. Kết quả đạt được

1.1. Về lĩnh vực bảo vệ môi trường

- Công ty đã được UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường; Phê duyệt điều chỉnh nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Nhà máy chế biến sâu tinh chế cà phê từ sản phẩm cà phê Sơn La.

- Công ty đã lập kế hoạch quản lý môi trường của dự án gửi UBND xã Chiềng Mung (Có Công văn số 01/2018/CV-PSSL ngày 01/3/2018).

- Đã đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải sản xuất với công suất 200m³/ngày đêm theo yêu cầu tại báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

- Đã được UBND tỉnh Sơn La cấp Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường của Dự án (giai đoạn I).

- Đã bố trí khu vực lưu giữ chất thải nguy hại, có biển báo theo quy định, đã ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý.

1.2. Về lĩnh vực tài nguyên nước

- Đã được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất; đã lắp đặt đồng hồ đo lưu lượng nước khai thác và nước thải đầu ra.

- Đã nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên và thuế tài nguyên nước theo Quyết định của UBND tỉnh.

- Đã lập sổ nhật ký theo dõi lượng pha hóa chất và phân công ca trực của hệ thống xử lý nước thải.

- Ngày 11/11/2019, Công ty đã lắp 02 đồng hồ tại 02 vị trí giếng khoan để kiểm soát lưu lượng nước khai thác. Tuy nhiên, công ty chưa có sổ nhật ký vận hành.

1.3. Về thực hiện kết luận kiểm tra trước đó

Về cơ bản đã thực hiện nghiêm túc yêu cầu tại Báo cáo số 122/BC-STNMT (theo Quyết định số 09/QĐ-STNMT ngày 09/01/2019 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường).

2. Tồn tại, khuyết điểm

2.1. Về lĩnh vực bảo vệ môi trường

- Chưa kê khai nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp từ năm 2018 đến thời điểm thanh tra.

- Không có báo cáo quản lý chất thải nguy hại định kỳ theo quy định.

- Không lập báo cáo quan trắc môi trường khí thải và nước thải tháng 10/2019 theo quy định.

- Chưa xây dựng khu ủ phân theo nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

2.2. Về tài nguyên nước

- Công ty chưa thực hiện quan trắc chất lượng nước khai thác theo quy định tại Giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước;

- Chưa có Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước.

Phần IV

BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Đối với Công ty Cổ phần Phúc Sinh Sơn La

Yêu cầu Công ty Cổ phần Phúc Sinh Sơn La nghiêm túc thực hiện các nội dung sau:

- Tổ chức khắc phục dứt điểm những tồn tại, khuyết điểm được nêu tại Mục 2, Phần III của Kết luận này, báo cáo kết quả thực hiện (bằng văn bản và các tài liệu, thông tin chứng minh kèm theo) về Sở Tài nguyên và Môi trường để kiểm tra và giám sát việc thực hiện. **Thời gian hoàn thành trước ngày 28/02/2020.**

- Chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về lĩnh vực tài nguyên nước, bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện dự án.

2. Giao phòng Tài nguyên nước, khoáng sản và KTTV: Hướng dẫn Công ty khắc phục dứt điểm các tồn tại, khuyết điểm về lĩnh vực tài nguyên nước tại Mục 2, Phần III của Kết luận này. Báo cáo kết quả thực hiện với Giám đốc Sở (đồng thời gửi Thanh tra Sở để theo dõi) trước **ngày 23/01/2020.**

3. Giao Phòng Quản lý môi trường hướng dẫn Công ty khắc phục các tồn tại, khuyết điểm về lĩnh vực bảo vệ môi trường tại Mục 2, Phần III của Kết luận này. Báo cáo kết quả thực hiện với Giám đốc Sở (đồng thời gửi Thanh tra Sở để theo dõi) trước **23/01/2020.**

4. Đề nghị UBND huyện Mai Sơn chỉ đạo các phòng chuyên môn và UBND xã Chiềng Mung tăng cường công tác kiểm tra, giám sát quá trình hoạt động của Công ty Cổ phần Phúc Sinh Sơn La.

5. Giao Thanh tra Sở theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra theo quy định của pháp luật.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường kết luận thanh tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường, tài nguyên nước đối với Công ty Cổ phần Phúc Sinh Sơn La; yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc thực hiện và báo cáo kết quả (bằng văn bản và các tài liệu, thông tin chứng minh kèm theo) về Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Sơn La (b/c);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Thanh tra tỉnh;
- Ban Giám đốc Sở;
- UBND huyện Mai Sơn;
- Phòng Quản lý môi trường;
- Phòng Tài nguyên nước, khoáng sản và KTTV;
- Công ty Cổ phần Phúc Sinh Sơn La;
- Lưu: VT, Hsơ, Hà.15b.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Lực